|  |
| --- |
| **Mẫu số 45/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số …. /PB-VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *……, ngày … tháng …… năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp) phúc thẩm**

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58,…(4)… Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015*;

*Căn cứ Điều 30 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Hôm nay, Tòa án nhân dân…(5)…mở phiên tòa (phiên họp) phúc thẩm giải quyết vụ án (việc)...(6)...về…(7)…, giữa các đương sự: ­­­­

……………………………………(8)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án (việc)...(6)..., kháng cáo của...(9)..., kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân...(10)...*(nếu có)*, kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân...(5)...và tham gia phiên tòa (phiên họp) hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…phát biểu ý kiến như sau:

**I. Về VIỆC TUÂN THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG**

**1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán**

……………………………………(11)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**2. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của....(12)..., Thư ký phiên tòa (phiên họp)**

……………………………………(13)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**3. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng**

……………………………………(14)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**II. VỀ VIỆC GIẢI QUYẾT VỤ ÁN (VIỆC)...(6)...**

……………………………………(15)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**III.** **YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC VI PHẠM *(NẾU CÓ)***

……………………………………(16)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án (việc)...(6)...nêu trên.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Toà án xét xử phúc thẩm;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)* |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 45/DS:** *Biểu mẫu được áp dụng đối với Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giải quyết vụ án dân sự (Điều 306); Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp phúc thẩm xem xét quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự (Điều 314); Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự (Điều 375); Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp giải quyết kháng cáo (kháng nghị) đối với quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu (Điều 443; Điều 446; Điều 450; Điều 462) Bộ luật Tố tụng dân sự.*

(1) Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Viện kiểm sát nhân dân ban hành bài phát biểu.

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Tùy vào việc Kiểm sát viên tham dự phiên tòa hay phiên họp phúc thẩm giải quyết vụ án, việc dân sự hoặc việc xét đơn yêu cầu để lựa chọn điều luật cụ thể của Bộ luật Tố tụng dân sự điền vào phần căn cứ pháp luật của biểu mẫu.

(5) Tên của Tòa án mở phiên tòa (phiên họp) phúc thẩm.

(6) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(7) Ghi quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu)

(8) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác (nếu có) trong vụ việc.

(9) Ghi tên của người kháng cáo.

(10) Ghi tên Viện kiểm sát ban hành quyết định kháng nghị phúc thẩm.

(11) Kiểm sát viên nêu rõ Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ hay không đúng, chưa đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ việc để xét xử (giải quyết) phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

- Trường hợp Thẩm phán có vi phạm pháp luật tố tụng thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm của Thẩm phán và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) vụ việc

(12) Trường hợp xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thì ghi là Hội đồng xét xử phúc thẩm; trường hợp giải quyết phúc thẩm việc dân sự thì ghi là Hội đồng phúc thẩm; trường hợp giải quyết phúc thẩm việc xét đơn yêu cầu thì ghi là Hội đồng xét quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng cáo, kháng nghị.

(13)

- Nêu rõ Hội đồng xét xử phúc thẩm (Hội đồng phúc thẩm; Hội đồng xét quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng cáo, kháng nghị), Thư ký phiên tòa (phiên họp) đã thực hiện đúng, đầy đủ hay không đúng, chưa đầy đủ quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử (giải quyết) phúc thẩm vụ việc.

- Trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm (Hội đồng phúc thẩm; Hội đồng xét quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng cáo, kháng nghị); Thư ký phiên tòa (phiên họp) có vi phạm thì Kiểm sát viên phát biểu về nội dung vi phạm và dẫn chiếu cụ thể quy định của pháp luật bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc giải quyết vụ việc.

(14) Kiểm sát viên ghi rõ việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Trường hợp người kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc kháng cáo, kháng nghị, những người tham gia tố tụng khác (người tham gia tố tụng dân sự) thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và quy định pháp luật liên quan thì Kiểm sát viên nêu rõ *“Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật”*.

- Trường hợp có người tham gia tố tụng vi phạm quyền, nghĩa vụ tố tụng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình giải quyết vụ việc thì Kiểm sát viên phải phát biểu về tư cách tố tụng của từng người, nội dung vi phạm, dẫn chiếu cụ thể quy định bị vi phạm, đánh giá tác động của vi phạm đó đối với việc xét xử (giải quyết) phúc thẩm vụ việc và yêu cầu Hội đồng xét xử có biện pháp xử lý vi phạm.

(15) Tùy thuộc vào các trường hợp: chỉ có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát hoặc chỉ có kháng cáo của đương sự hoặc vừa có kháng cáo của đương sự, vừa có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (phiên họp) lựa chọn nội dung trình bày, phát biểu phù hợp theo quy định tại Điều 30 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (không bao gồm nội dung về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã nêu tại phần I).

(16) Trường hợp Kiểm sát viên có yêu cầu, kiến nghị với Hội đồng xét xử phúc thẩm (Hội đồng phúc thẩm; Hội đồng xét quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu bị kháng cáo, kháng nghị) thì ghi rõ nội dung yêu cầu, kiến nghị như: Yêu cầu hoãn phiên tòa (phiên họp); tạm ngừng phiên tòa (phiên họp), thay đổi người tiến hành tố tụng,v.v…